TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST–DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐN, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị T (vắng mặt)

Ông Phạm Văn L (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp ĐN, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Nguyễn Thị M:

Năm 2019 vợ chồng bà Võ Thị T và ông Phạm Văn L có mở hụi, bà M tham gia chơi hụi, cụ thể các dây hụi như sau:

Dây thứ nhất: Ngày 06/9/2019, mở hụi 2.000.000 đồng, gồm có 22 chân, bà M tham gia 01 chân, đã góp đến lần thứ 6 thì bà T và ông L tuyên bố đình hụi, bà T, ông L nợ của chân hụi này là 06 lần x 2.000.000 đồng = 12.000.000 đồng;

Dây thứ hai: Ngày 20/01/2018 (âm lịch), bà T và ông L mở hụi 2.000.000 đồng, gồm có 30 chân, bà M tham gia 01 chân, đã góp được 25 lần thì ngừng hụi, số tiền bà

T và ông L còn nợ lại bà là 25 chân x 2.000.000 đồng = 50.000.000 đồng, trừ tiền cò 1.000.000 đồng, còn nợ lại 49.000.000 đồng;

Dây hụi thứ ba: Ngày 29/12/2019 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng, gồm có 29 chân, bà M tham gia 01 chân, đã góp được 14 lần thì vợ chồng bà T, ông L tuyên bố đình hụi, số tiền hụi chết còn lại là: 01 chân x 14 lần x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng;

Cũng trong dây hụi thứ ba: Ngày 29/12/2019 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng, gồm có 29 chân, bà M tham gia 01 chân, đã góp được 14 lần thì vợ chồng bà T, ông L tuyên bố đình hụi, số tiền hụi chết còn lại là: 01 chân x 14 lần x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng;

Tổng số tiền nợ hụi mà bà T va ông L nợ bà M là 117.000.000 đồng.

Bà M xác định nguồn tiền dùng để tham gia chơi hụi là của bản thân bà.

Tại phiên tòa, bà M khởi kiện yêu cầu bà T và ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền nợ hụi là 117.000.000 đồng *(một trăm mười bảy triệu đồng).*

Trình bày của bà Võ Thị T tại biên bản làm việc ngày 13/4/2023:

Bà Võ Thị T thừa nhận có làm chủ hụi và bà Nguyễn Thị M đã tham gia số chân hụi nêu trên. Hiện tại bà T còn nợ lại bà M số tiền hụi 117.000.000 đồng *(một trăm mười bảy triệu đồng)*, bà chấp nhận thanh toán cho bà M số tiền nợ hụi nêu trên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà T xin trả dần hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị T và ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với bà Võ Thị T, ông Phạm Văn L thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng góp hụi; bà T và ông L là bị đơn và có địa chỉ cư trú tại ấp ĐN, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Võ Thị T và ông Phạm Văn L là vợ chồng, còn trong thời kỳ hôn nhân, cùng nhau mở hụi, số tiền lãi thu được từ việc làm chủ hụi dùng để trang trãi sinh hoạt trong gia đình, nên khi nợ hụi thì phải có nghĩa vụ liên đới cùng nhau thanh toán nợ. Do dó, bà M khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T và ông L cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi. Bà T và ông L là chủ hụi, bà M là hụi viên đã tham gia nhiều dây hụi khác nhau (theo bản kê). Quá trình tham gia hụi, bà M đã đóng góp hụi nghiêm túc nhưng phía bà T và ông L tuyên bố đình hụi, không thanh toán tiền hụi cho bà M và thực tế đã nợ bà M số tiền nêu trên.

[5] Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T và ông L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, ông L và bà T vắng mặt. Tại biên bản làm việc ngày 13/4/2023 bà T thừa nhận có nợ bà M số tiền nợ hụi là 117.000.000 đồng, bà T chấp nhận thanh toán nợ hụi cho bà M nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán nợ được, đối với ông L là chồng bà T, ông L có biết việc bà T làm chủ hụi, không ngăn cản, số tiền lãi được sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên ông L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cùng với bà T. Do đó, có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà T và ông L. Buộc bà T và ông L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà M số tiền nợ hụi là 117.000.000 đồng *(một trăm mười bảy triệu đồng).*

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Võ Thị T và ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối bà Võ Thị T, ông Phạm Văn L về việc thanh toán tiền nợ hụi.

Buộc bà Võ Thị T và ông Phạm Văn L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi 117.000.000 đồng *(một trăm mười bảy triệu đồng).*

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị M không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Bà Võ Thị Thị Thúy và ông Phạm Văn L phải nộp án phí 5.850.000 đồng *(năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T, ông L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan Anh